

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày: 28-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Quang Kim Cúc - Nghề nghiệp: Nguyên là giáo viên, nguyên Phó Phòng GD-ĐT huyện Lai Vung, hiện đã về hưu.

Ông Nguyễn Phát Triển - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2020/TLST-HS, ngày 10 tháng 3 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2020/HSST-QĐ, ngày 01 tháng 4 năm 2020; đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng P, sinh ngày: 07/9/1999, tại: thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: Khu vực T A, phường T L, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Anh K và bà Nguyễn Thị P; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ: Từ ngày 24/10/2019 đến ngày 30/10/2019; tạm giam: Từ ngày 30/10/2019 cho đến nay; bị cáo hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Lê Thị Kiều T - sinh ngày: 29/3/2004 (có mặt); nơi cư trú: 333A/TT, ấp T T, xã H T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thị Kiều T:

Lê Văn T - sinh năm: 1982 (cha ruột) (có mặt); nơi cư trú: 333A/TT, ấp T T, xã H T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Lê Thị Kiều T: Trợ giúp viên pháp lý: Ông Hà Văn Nam - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh

Đồng Tháp, Chi nhánh số 1 (có mặt). *Địa chỉ:* 466 đường N S S, K 5, P 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Anh K - sinh năm: 1977 (có mặt); nơi cư trú: Khu vực T A, phường T L, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

- *Người làm chứng:*

1. Phan Thanh T - sinh năm: 1991 (vắng mặt); nơi cư trú: 118, khóm T B, phường A H, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

2. Lê Văn N - sinh năm: 1963 (có mặt); nơi cư trú: ấp T T, xã H T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nguyễn Thị Kim P - sinh năm: 1973 (vắng mặt); nơi cư trú: ấp T H, xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

4. Trần Thị Thanh V - sinh năm: 1966 (vắng mặt);

5. Nguyễn Thị Mộng T - sinh năm: 1988 (vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: 81C/TL, ấp T L, xã H T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5 năm 2019, Nguyễn Trọng P và Lê Thị Kiều T quen biết nhau và thường xuyên liên lạc với nhau qua mạng xã hội Zalo. Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 23/10/2019, P nhắn tin Zalo hẹn T gặp nhau tại khu vực vắng phía sau lò sấy Công Dững thuộc ấp T L, xã H T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Tại đây, P dùng miệng hôn, dùng tay sờ vào vùng ngực, âm hộ của T, rồi cởi quần ngoài và quần lót trên người của T ra, sau đó P tự cởi quần ngoài và quần lót của P, P cầm dương vật đưa vào âm hộ của T thực hiện hành vi giao cấu, khi đang giao cấu thì dương vật của P và âm hộ của T đều bị đau nên P không giao cấu nữa mà dùng ngón giữa của bàn tay trái đưa vào âm hộ của T và P kêu T ngậm dương vật của P khoảng 02 phút thì P xuất tinh quanh vùng miệng của T. Sau khi quan hệ xong, P và T mặc đồ vào rồi đi vào lò sấy C D uống rượu cùng với những người làm việc trong lò sấy. T về nhà thì ông nội của T là ông Lê Văn N hỏi thì T nói đã giao cấu với P nên người nhà của T tố cáo P với Cơ quan Công an.

Ngày 24/10/2019, Nguyễn Trọng P đến Cơ quan Công an huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp đầu thú và thừa nhận hành vi quan hệ với Lê Thị Kiều T.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Trọng P khai nhận còn thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với Lê Thị Kiều T 02 lần, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 19 giờ không nhớ ngày của tháng 8 năm 2019, do có hẹn trước nên Nguyễn Trọng P và Lê Thị Kiều T gặp nhau tại khu vực vắng phía sau lò sấy C D, tại đây P dùng tay sờ vào vùng ngực và âm hộ của T khoảng 01 phút và cởi quần ngoài và quần lót trên người của T ra, sau đó P tự cởi quần ngoài và quần lót của P ra, P hỏi T cho giao cấu không thì T nói sợ đau nên P kêu T ngậm

dương vật của P khoảng 03 phút thì xuất tinh quanh vùng miệng của T. Sau khi quan hệ xong thì P và T mặc đồ vào rồi đi vào lò sấy làm tiếp công việc.

Lần 2: Khoảng 19 giờ không nhớ ngày của tháng 9 năm 2019, cũng tại địa điểm nêu trên P dùng tay cởi quần ngoài và quần lót trên người của T ra, sau đó P tự cởi quần ngoài và quần lót của P ra, P hỏi T cho giao cầu không thì T nói sợ đau nên P kêu T ngậm dương vật của P khoảng 04 phút thì xuất tinh quanh vùng miệng của T. Sau khi quan hệ xong thì P và T mặc đồ vào rồi đi vào lò sấy làm công việc tiếp.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng; 01 cái quần sọt jean màu xanh, size 32; 01 cái quần lót màu xanh, có chữ Calum màu trắng do Nguyễn Trọng P giao nộp và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen-đỏ; 01 cái áo thun ngắn tay, không bầu, có hình bông màu vàng, màu hồng trên nền màu đỏ; 01 cái áo ngực màu đen; 01 cái quần thun dài, có hình bông màu vàng, màu hồng trên nền màu đỏ; 01 cái quần lót màu hồng nhạt do Lê Thị Kiều T giao nộp. Đây là đồ mà P và T mặc và điện thoại dùng để liên lạc với nhau trong ngày xảy ra sự việc giao cầu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 73/TD-TTPY ngày 24/10/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp đối với Lê Thị Kiều T, kết luận như sau: Âm hộ không tổn thương; Màng trinh dẫn rộng, không vết rách.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS, ngày 06/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, đã truy tố Nguyễn Trọng P ra trước Toà án nhân dân huyện Lai Vung, để xét xử về tội “Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Trọng P khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố bị cáo về tội “Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Bị cáo yêu cầu được nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone; 01 cái quần sọt jean; 01 cái quần lót đã bị thu giữ.

- Bị hại Lê Thị Kiều T trình bày: Khoảng tháng 5 năm 2019, T có quen với P, cả hai thường xuyên liên lạc với nhau qua mạng xã hội Zalo, từ khoảng tháng 8 đến tháng 10/2019, P có nhắn tin rủ T ra khu vực vắng phía sau lò sấy C D, P đã 01 lần giao cầu với T và 02 lần T dùng miệng ngậm dương vật của P đến khi P xuất tinh. Gia đình T đã nhận 25.000.000 đồng số tiền bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm và tổn thất tinh thần từ bị cáo, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thị Kiều T là ông Lê Văn T trình bày: Việc T bị P thực hiện hành vi giao cầu thì gia đình không hay biết gì. Sau đó gia đình hỏi thì T mới nói là đã bị P giao cầu và gia đình đã trình báo sự việc cho Công an. Gia đình anh T đã nhận 25.000.000 đồng tiền bồi thường từ gia đình bị cáo, ông không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Anh K trình bày: Ông là cha ruột của bị cáo P, ông đã xuất ra số tiền 25.000.000 đồng bồi thường cho gia

đình bị hại T để khắc phục hậu quả cho bị cáo, ông không yêu cầu bị cáo P trả lại cho ông số tiền này, ngoài ra không trình bày gì thêm.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Căn cứ vào giấy khai sinh số 171, quyển số 01 ngày 14/9/2005 của UBND xã H T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp và giấy xác nhận ngày 28/10/2019 của Trạm y tế xã T P Đ, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp thì Lê Thị Kiều T sinh ngày 29/3/2004, phù hợp với lời khai của cha T là ông Lê Văn T là T sinh ngày 29/3/2004. Kiểm sát viên khẳng định việc truy tố đúng như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật Nguyễn Trọng P đã có hành vi 01 lần giao cấu và 02 lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với Lê Thị Kiều T, khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại, bị cáo đầu thú, bị hại và đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Trọng P từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận giải quyết xong, nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng của bị cáo Nguyễn Trọng P.

Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Trọng P: 01 cái quần sọt jean màu xanh, size 32; 01 cái quần lót màu xanh, có chữ Calum màu trắng.

Hoàn trả cho Lê Thị Kiều T: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen-đỏ; 01 cái áo thun ngắn tay, không bầu, có hình bông màu vàng, màu hồng trên nền màu đỏ; 01 cái áo ngực màu đen; 01 cái quần thun dài, có hình bông màu vàng, màu hồng trên nền màu đỏ; 01 cái quần lót màu hồng nhạt.

(Hiện vật chứng và tài sản trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý ông Hà Văn Nam phát biểu quan điểm: Thống nhất luận tội của Kiểm sát viên, thống nhất lời trình bày của bị hại và người đại diện của bị hại và không có ý kiến phát biểu hay tranh luận gì thêm.

Bị cáo Nguyễn Trọng P thống nhất với Bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, không tranh luận gì. Bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố

tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Trọng P đã có hành vi giao cấu với Lê Thị Kiều T 01 lần và quan hệ tình dục khác 02 lần. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với hiện trường vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của bị cáo là có căn cứ, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật đồng thời biết rõ bị hại Lê Thị Kiều T chưa đủ 16 tuổi nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi giao cấu với bị hại Lê Thị Kiều T, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, cho nên hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng P có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” phạm vào điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên; ...”.

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm: Hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng P là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, kỷ cương pháp luật bị xâm hại, xâm phạm đến danh dự và nhân phẩm của trẻ em, làm tổn hại đến sự phát triển về tinh thần và thể chất của Lê Thị Kiều T, vi phạm nếp sống lành mạnh, văn minh của xã hội, vì muốn thỏa mãn dục vọng và lợi dụng sự nhẹ dạ của Lê Thị Kiều T, bị cáo P bất chấp dư luận, cố ý thực hiện hành vi giao cấu với trẻ em, vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời nhằm mục đích giáo dục phòng ngừa chung trong xã hội, cũng qua phiên tòa này cũng cần nghiêm khắc phê phán những bậc làm cha mẹ thiếu sự quan tâm chăm sóc đối với con cái, nhất là các cháu gái, đó là điều kiện dẫn đến sự đáng tiếc như vụ án này. Xét tính chất, mức độ, ý thức và hậu quả phạm tội, cần có mức hành phạt tương xứng đối với bị cáo, để giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung cho những ai có tư tưởng như bị cáo.

[4] Đối với ông Lê Văn N là người làm chứng có mặt tại phiên tòa và lời khai của những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, thì qua các lời khai điều trình bày phù hợp đúng như nội dung vụ án.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Trọng P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục toàn bộ hậu quả, bị cáo đầu thú, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại cùng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn đi làm thuê; đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51, nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật hình sự.

[6] Kiểm sát viên đề nghị giải quyết nội dung vụ án này là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử đồng ý quan điểm của Kiểm sát viên. Tuy nhiên Kiểm sát viên đề nghị tịch thu 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng của bị cáo P sung vào ngân sách Nhà nước, bị cáo P có dùng điện thoại để liên lạc với bị hại hẹn gặp nhau tại khu vực vắng phía sau lò sấy C D để thực hiện hành vi giao cấu, chưa đủ điều kiện để tịch thu điện thoại này, hơn nữa bị cáo có yêu cầu được nhận lại điện thoại; nên Hội đồng xét xử không đồng ý phần quan điểm này của Kiểm sát viên, nên trả lại điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng cho bị cáo là phù hợp quy định pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Bị cáo P và bị hại Kiều T yêu cầu được nhận lại các tài sản đang bị tạm giữ và những tài sản này còn giá trị sử dụng, các yêu cầu này đúng quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

Trả cho bị cáo Nguyễn Trọng P: 01 (một) điện thoại di động màu trắng, có chữ Iphone, không kiểm tra chất lượng điện thoại, đã niêm phong; 01 (một) cái quần sọt Jean, màu xanh, size 32; 01 (một) cái quần lót màu xanh, có chữ Calum màu trắng.

Trả cho bị hại Lê Thị Kiều T: 01 (một) điện thoại di động màu đen-đỏ, có chữ Sam sung, không kiểm tra chất lượng điện thoại, đã niêm phong; 01 (một) cái áo thun ngắn tay, không bầu, có hình bông màu vàng, màu hồng trên nền màu đỏ; 01 (một) cái áo ngực màu đen; 01 (một) cái quần thun dài, có hình vuông màu vàng, màu hồng, trên nền màu đỏ; 01 (một) cái quần lót màu hồng nhạt.

(Hiện vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

[8] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại đã nhận 25.000.000 đồng bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm và tổn thất tinh thần và đã thỏa thuận xong, bị hại và gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm. Nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

10] Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng P phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng P 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/10/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Trả cho bị cáo Nguyễn Trọng P: 01 (một) điện thoại di động màu trắng, có chữ Iphone, không kiểm tra chất lượng điện thoại, đã niêm phong; 01 (một) cái quần sọt Jean, màu xanh, size 32; 01 (một) cái quần lót màu xanh, có chữ Calum màu trắng.

Trả cho bị hại Lê Thị Kiều T: 01 (một) điện thoại di động màu đen-đỏ, có chữ Sam sung, không kiểm tra chất lượng điện thoại, đã niêm phong; 01 (một) cái áo thun ngắn tay, không bầu, có hình bông màu vàng, màu hồng trên nền màu đỏ; 01 (một) cái áo ngực màu đen; 01 (một) cái quần thun dài, có hình vuông màu vàng, màu hồng, trên nền màu đỏ; 01 (một) cái quần lót màu hồng nhạt.

(Hiện vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Trọng P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/4/2020.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh DT;
- VKSND tỉnh DT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- Cơ quan điều tra H. Lai Vung;
- Cơ quan THAHS H. Lai Vung;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Văn Út